

Số: 88 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-ĐHNH, ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 7;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Căn cứ Thông báo 826/TB-ĐHNH, ngày 15/9/2021 về kế hoạch tập cho tân sinh viên đại học chính quy Khóa 37, đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 9 và đại học chính quy quốc tế song bằng Khóa 3;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 96 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 12 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thi/hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Ja*

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định 88 /QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
1	050609211820	Nguyễn Nhật Anh	17/09/2003	HQ9-GE19		X		IIG Việt Nam
2	050609210044	Nguyễn Lê Hồng Anh	20/01/2003	HQ9-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050610220020	Hồ Hải Anh	03/10/2004	HQ10-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220040	Nguyễn Trần Phúc Anh	9/10/2004	HQ10-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050610220050	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	01/09/2004	HQ10-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050610220789	Lâm Minh Anh	18/09/2004	HQ10-GE07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220814	Trương Hoàng Anh	17/06/2004	HQ10-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050609211855	Phan Minh Châu	02/09/2003	HQ9-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050610220840	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/09/2004	HQ10-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050609210162	Vũ Nguyễn Kim Chi	03/08/2003	HQ9-GE19		X		IIG Việt Nam
11	050609210179	Nguyễn Quốc Cường	19/06/2003	HQ9-GE13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220883	Nguyễn Hoàng Đạt	04/12/2004	HQ10-GE30	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050610220093	Lê Bá Duẩn	06/01/2004	HQ10-GE13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	030805170340	Trần Lý Huỳnh Đức	13/02/1999	HQ5-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050610220103	Đỗ Tiến Dũng	19/11/2003	HQ10-GE06			X	IIG Việt Nam
16	050609211881	Trịnh Quang Dương	10/3/2003	HQ9-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220905	Thành Thị Trúc Hạ	22/03/2004	HQ10-GE29	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050608200322	Vũ Quốc Hải	05/11/2002	HQ8-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050609210408	Vũ Thúy Hiền	01/09/2003	HQ9-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610220176	Tô Thị Ngọc Hiền	08/12/2004	HQ10-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610220178	Dương Nguyễn Ngọc Hiệp	20/01/2004	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050609210465	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	20/08/2003	HQ9-GE21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050609210502	Hà Vũ Thanh Huyền	04/02/2003	HQ9-GE21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050610220962	Trần Thị Thanh Huyền	10/5/2004	HQ10-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
25	050610220980	Nguyễn Hoàng	Khang	11/08/2004	HQ10-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220241	Ngô Đăng	Khoa	18/11/2004	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050609211992	Nguyễn Minh	Khôi	10/11/2002	HQ9-GE03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050610220256	Lê Hoàng	Lam	09/01/2004	HQ10-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050610221016	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	16/07/2004	HQ10-GE29	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050610220259	Hoàng Mai	Lâm	19/09/2004	HQ10-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050608200412	Hồ Phan Khánh	Linh	19/12/2002	HQ8-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050608200424	Trần Kiều Trúc	Linh	16/11/2001	HQ8-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050608200427	Vũ Khánh	Linh	03/09/2002	HQ8-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050609210672	Kiều Nữ Tuệ	Linh	03/14/2003	HQ9-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050609212016	Phạm Diệp	Linh	08/03/2003	HQ9-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050606180189	Đặng Thanh	Long	17/07/2000	HQ6-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610221047	Đinh Hoàng	Long	07/12/2004	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050609212365	Võ Tuyết	Lynh	15/11/2003	HQ9-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050609212369	Võ Hoàng	My	20/02/2003	HQ9-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050608200456	Nguyễn Thị Long	Nam	14/03/2002	HQ8-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050608200457	Trần Huỳnh Hoàng	Nam	22/11/2000	HQ8-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050609210855	Đặng Bích	Ngân	11/6/2003	HQ9-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050608200114	Trần Vỹ Ánh	Ngọc	10/09/2002	HQ8-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220350	Đặng Cao Tiểu	Ngọc	06/07/2004	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050610220370	Trần Thái	Ngọc	19/01/2004	HQ10-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050608200116	Lê Thị Hồng	Nguyên	02/06/2002	HQ8-GE06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050610221143	Dương Trần Thái	Nguyên	11/10/2004	HQ10-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050609210958	Châu Thị Kim	Nguyệt	7/11/2003	HQ9-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050608200504	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	09/06/2002	HQ8-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050609210993	Nguyễn Đào Phương	Nhi	12/4/2003	HQ9-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050609212106	Võ Trần Hạnh	Nhi	27/11/2003	HQ9-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
52	050610220393	Lê Nguyễn Tuyết	Nhi	28/11/2004	HQ10-GE31	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050608200551	Trần Thị Quỳnh	Như	02/01/2002	HQ8-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050609212117	Phan Thanh	Như	09/11/2003	HQ9-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610221203	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	26/06/2003	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050610221213	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	27/11/2004	HQ10-GE29	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050610220457	Đỗ Duy	Phú	27/05/2004	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050610221235	Nguyễn Minh	Phú	21/10/2004	HQ10-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050609212137	Lê Thị Kim	Phúc	10/7/2003	HQ9-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610221248	Lê Như	Phương	01/01/2004	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050610221253	Nguyễn Dương Hồng	Phương	04/05/2004	HQ10-GE18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050608200590	Nguyễn Trần Thục	Quỳnh	09/04/2002	HQ8-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610220507	Trà Ngọc Diễm	Quỳnh	29/01/2004	HQ10-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050610220527	Ung Ngọc Bảo	Tâm	21/08/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050609211289	Trần Minh	Thái	12/01/2003	HQ9-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050609211308	Lại Thị Phương	Thanh	19/10/2003	HQ9-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050609212197	Phạm Thị Ngọc	Thảo	20/07/2003	HQ9-GE26	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610221313	Đặng Phương	Thảo	12/04/2004	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050610220588	Lê Ngọc Minh	Thư	01/09/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050610221369	Nguyễn Hồng Anh	Thư	03/06/2004	HQ10-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050606180388	Phan Lê Phương	Thúy	20/10/2000	HQ6-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050609211444	Đỗ Thị Thu	Thúy	09/08/2003	HQ9-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050608200683	Lê Phương Hồng	Thủy	27/11/2002	HQ8-GE03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610221413	Trần Thị Thủy	Tiên	20/01/2004	HQ10-GE19		X		IIG Việt Nam
75	050607190534	Trần Thị Xuân	Tiên	16/04/2001	HQ7-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050609211511	Phan Ngọc	Trâm	11/15/2003	HQ9-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050610221452	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	27/12/2004	HQ10-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050610220645	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	15/11/2001	HQ10-GE10		X		IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Chứng chỉ IC3	Nơi cấp
79	050607190580	Nguyễn Mai Hoàng Trinh	12/06/2001	HQ7-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050608200739	Lê Văn Trinh	25/04/2002	HQ8-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
81	050609212295	Nguyễn Thị Lê Thanh Trúc	02/07/2003	HQ9-GE05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610220682	Nguyễn Công Trường	28/01/2004	HQ10-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050609211622	Nguyễn Thị Thanh Tú	07/05/2003	HQ9-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050609211627	Lê Thị Anh Tú	22/10/2003	HQ9-GE27	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050610220688	Lê Trung Tuấn	26/05/2004	HQ10-GE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050610221497	Bùi Nguyễn Trung Tuấn	31/05/2004	HQ10-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610221540	Phạm Trung Vĩnh	30/04/2004	HQ10-GE26	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	030136200772	Nguyễn Thị Thảo Vy	11/09/2002	HQ8-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050609212343	Trần Tường Vy	03/12/2002	HQ9-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050609212345	Trương Nguyễn Tường Vy	08/10/2003	HQ9-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050610221570	Bùi Gia Vỹ	7/12/2004	HQ10-GE29	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610221571	Đào Võ Yến Xuân	13/01/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050609211773	Võ Ngọc Như Ý	09/08/2003	HQ9-GE03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050608200799	Lê Hoàng Yến	11/04/2002	HQ8-GE05		X		IIG Việt Nam
95	050607190684	Hà Thị Ngọc Yến	12/05/2001	HQ7-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050608200809	Phạm Phi Yến	11/05/2002	HQ8-GE07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 96 sinh viên ✓

Handwritten signature